

Bình Lục, ngày 15 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2017/TLST – HNGĐ ngày 19/7/2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

* **Bị đơn:** Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/8/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Ngọc Loan, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam và anh Đặng Ngọc Thạch, sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đặng Tú A, sinh ngày 14/01/2015 cho chị Nguyễn Ngọc L nuôi dưỡng. Anh Đặng Ngọc T góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Tú A cho chị L mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu Tú A đủ 18 tuổi; việc góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện hàng

tháng. Chị L và các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tú A.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và chị L có đơn yêu cầu thi hành án, anh T còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản riêng của mỗi người, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị Nguyễn Ngọc L và anh Đặng Ngọc T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc L và anh Đặng Ngọc T, mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Đặng Ngọc T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chấp nhận sự thỏa thuận của chị L và anh T, chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Lục theo biên lai số AA/2015/0001046 ngày 19/7/2017 thành án phí ly hôn sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng mà chị L, anh T phải chịu. Chị L, anh T đã thi hành xong phần án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- UBND xã T, huyện T, Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN
Đặng Trần Anh Dũng
Đã ký